

Bản án số: 02/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 18 – 01 – 2021

Tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên;

2. Ông Nguyễn Báu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐ – HPT ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Quảng Thị Mỹ C, sinh năm 1988.

Trú tại: khu phố 12, thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Kum R, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn VL3, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Bà C có mặt, ông R vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Quảng Thị Mỹ C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kum R đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2015, không đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 302/2016 ngày 30 – 11 – 2016. Quá trình chung sống thì hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông R thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh đập bà, gia đình ông R phản đối việc bà và ông R đến với nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn bà cố gắng khuyên can, hòa giải nhưng ông R không thay đổi, bà chịu đựng vì con, vì chồng để gia đình hạnh phúc nhưng ông R không thay đổi nên xảy ra cãi vã. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà với ông R sống chung với nhau có 02 con chung tên Quảng Ngọc R1, sinh ngày 03 – 6 – 2016 và Quảng Ngọc R2, sinh ngày 15 – 8 – 2018. Nếu ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu

cầu ông R cấp dưỡng nuôi 02 con chung dưới 18 tuổi mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng (Mỗi con chung là 2.000.000đồng/tháng) đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021. Nhưng tại phiên tòa bà yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi 02 con chung dưới 18 tuổi mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng (Mỗi con chung là 1.500.000đồng/tháng)

Hiện nay bà đang làm nghề buôn bán văn phòng phẩm và bán gia dụng, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 4.000.000đồng – 5.000.000đồng, nên cần sự cấp dưỡng của ông R.

Hiện nay ông R đang làm nghề giao hàng Síp, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000đồng.

Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Kum R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến phiên tòa theo giấy triệu tập; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà C, tuyên xử bà C được ly hôn ông R; giao con chung cho bà C tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung chấp nhận yêu cầu của bà C; Về tài sản, nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí bà C phải chịu án phí sơ thẩm, ông R phải chịu án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Quảng Thị Mỹ C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Kum R đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quảng Thị Mỹ C và ông Kum R kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông, bà nảy sinh mâu thuẫn, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay ông R không có ý kiến gì về việc ly hôn của bà C, chứng tỏ ông R không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho bà Quảng Thị Mỹ C được ly hôn với ông Kum R để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Quảng Ngọc R1, sinh ngày 03 – 6 – 2016 và Quảng Ngọc R2, sinh ngày 15 – 8 – 2018. Bà C yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ở với bà hơn nữa các cháu còn quá nhỏ để tách chị em ra cũng như các cháu cần sự chăm sóc của mẹ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 con chung cho bà C nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C có yêu cầu ông R phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đồng, theo bà C chi phí bình quân để nuôi con là 3.000.000đồng/1 tháng, bao gồm tiền ăn, tiền học, tiền thuốc khi ốm đau... Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Chi phí này là phù hợp với tình hình giá cả thị trường hiện nay, vì vậy, buộc ông R phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (tức là 1.500.000đồng/1 con chung/1 tháng) là phù hợp.

[5]. Về tài sản, không có và nợ chung, tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quảng Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Quảng Thị Mỹ C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Quảng Thị Mỹ C. Bà Quảng Thị Mỹ C được ly hôn với ông Kum R.

2. Về con chung: Giao cho bà Quảng Thị Mỹ C tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung dưới 18 tuổi tên Quảng Ngọc R1, sinh ngày 03 – 6 – 2016 và Quảng Ngọc R2, sinh ngày 15 – 8 – 2018. Hiện nay con chung đang ở với bà.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Kum R phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng (tức là 1.500.000đồng/1 con chung/1

tháng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Kum R được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí:

- Bà Quảng Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023516 ngày 07 – 10 – 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Ông Kum R phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

“...Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện TN;
- CCTHADS huyện TN;
- UBND thị trấn PD (để biết);
- UBND xã PN (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long